

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 05 - 02 - 2021

V/v: “*Tranh chấp xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Minh Nhựt**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Thị Xuân Hoa**

2/ Bà **Hoàng Thị Xoan**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Lành** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 255/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXX-ST ngày 30 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST – DS ngày 28/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị Diễm KH**, sinh năm: 1978;

Trú tại: số 71 thôn M, xã LL, huyện ĐD, L.

Tạm trú tại: thôn N, xã KĐ, huyện ĐD, L.

Bị đơn: anh **Cao Văn M**, sinh năm: 1970;

Trú tại: số 71 thôn M, xã LL, huyện ĐD, tỉnh L. (chị KH có mặt, anh M vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm KH trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị có yêu thương và tự nguyện kết hôn chung sống cùng anh Cao Văn M. Hai bên có đăng ký kết hôn tại UBND xã LL vào ngày 31/3/1999 theo giấy chứng nhận kết hôn số 05. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên từ năm 2015 đến nay cuộc sống gia đình không hạnh phúc vì cả hai không có tiếng nói chung. Anh M thường hay chửi

bó, đánh đập chị nên chị đã ra ngoài sống riêng từ ngày 19/3/2019 cho đến nay. Mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn anh Cao Văn M.

Bị đơn anh Cao Văn M trình bày tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải trình bày:

Anh xác định giữa anh và chị KH có quan hệ hôn nhân như chị KH trình bày là hoàn toàn đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do trong thời gian từ cuối năm 2018, đầu 2019 chị KH thường lừa dối chồng con trong việc làm ăn kinh tế, thủ cho riêng bản thân, về nhà thường hay gây sự với anh và tìm cách ra ngoài sống riêng không quan tâm gì đến các con và anh. Anh thừa nhận có chửi chị KH chứ không hề đánh chị KH. Việc chị KH bỏ ra ngoài sống riêng là do tự ý chị KH bỏ đi chứ anh không đánh đuổi chị KH đi. Trong thời gian chung sống, chị KH đã bỏ nhà đi 03 lần, lần sau cùng này đã bỏ đi hơn 01 năm không quan tâm chăm sóc gì cho các con. Việc chị KH ăn chơi, lừa dối chồng con, bỏ nhà ra sống riêng, không quan tâm chăm sóc, không có trách nhiệm với con thì chị KH không xứng đáng làm mẹ, làm vợ, tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn vì chị KH vu khống cho anh vũ phu, cầm dao đòi chém giết chị KH là không đúng. Anh không đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Chị KH và anh M thống nhất xác nhận trong thời gian chung sống hai bên có chung 03 người con tên: Cao Thị Lan Anh, sinh năm: 2000 hiện đã nghỉ học và đi làm thuê phụ giúp gia đình; cháu Cao Thị Lan Ánh, sinh ngày: 30/6/2003 cháu đã nghỉ học được 02 năm ở nhà đi làm vườn phụ giúp anh M, cháu Cao Trí Cường, ngày sinh ngày: 26/8/2010 hiện đang học lớp 5.

Chị KH đề nghị giao cháu Lan Ánh và Trí Cường cho anh M nuôi dưỡng. Vì hiện nay các cháu đang ở với anh M, việc ăn uống, sinh hoạt chị em đã ổn định với nhau. Chị đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000đ để anh M nuôi dưỡng cháu Cường cho đến khi cháu Cường tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ sau khi tòa án giải quyết xong việc ly hôn giữa chị và anh M. Riêng cháu Lan Anh đã đủ tuổi trưởng thành, có công việc và thu nhập riêng nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Cao Văn M đồng ý với thỏa thuận nuôi dưỡng, giáo giục con chung chưa thành niên của chị KH. Đề nghị Tòa án giao các con cho anh nuôi dưỡng, giáo dục. Và đồng ý mức cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000đ để anh nuôi cháu Cao Trí Cường.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Quá trình điều tra, chị KH và anh M thống nhất xác nhận, tài sản chung và nợ chung sẽ do hai bên tự thỏa thuận giải quyết, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, chị KH vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Cao Văn M vì tình cảm vợ chồng không còn. Phía anh M có đơn xin xét xử vắng mặt và không đồng ý ly hôn vì cho rằng chị KH tự ý bỏ nhà ra ngoài sống riêng, ngoại tình, không chăm sóc nuôi dưỡng con chung, nay quay về kiện anh, đổ cho anh tội vũ phu, dùng dao hù chém giết chị KH là không đúng, đề nghị Tòa án xét xử công bằng; đồng thời trình bày không có khả năng nuôi dưỡng

cháu Cao Trí Cường vì hiện nay sức khỏe yếu, khả năng lao động giảm không đảm bảo việc nuôi dưỡng cháu Cường.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của luật tố tụng; đồng thời đề nghị Tòa án cho ly hôn giữa chị KH và anh M; đề nghị giao 02 cháu Cao Thị Lan Anh và Cao Trí Cường cho anh KH trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; buộc chị KH cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ; cháu Cao Thị Lan Anh đã trưởng thành, có công việc và thu nhập riêng nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Ý kiến của kiểm sát viên, nguyên đơn; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án “*Xin ly hôn*” giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm KH với bị đơn anh Cao Văn M. Anh Cao Văn M có nơi cư trú tại: thôn M, xã LL huyện ĐD, tỉnh L, căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36; Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐD.

Tại phiên tòa, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án và giành quyền kháng cáo vắng mặt cho bị đơn anh Cao Văn M là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Xét quan hệ hôn nhân giữa chị KH và anh M là hợp pháp. Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện yêu thương, tự nguyện kết hôn chung sống với nhau vào năm 1999. Hai bên có thời gian chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Theo chị KH trình bày do hai bên không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, anh KH gia trưởng, hay chửi bới đánh đập chị nên chị đã bỏ nhà ra ngoài sống riêng từ ngày 19/3/2019 cho đến nay, không quan tâm gì đến anh M và các con. Phía anh M cũng xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018, đầu 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, do chị KH lừa dối anh trong việc làm ăn kinh tế, thủ riêng cho bản thân, tìm cách gây sự và bỏ ra sống riêng, không quan tâm đến anh cũng như chăm sóc cho các con. Việc chị KH trình bày anh đánh đập chị KH là không đúng, anh cho rằng hiện nay chị KH có quan hệ ngoại tình với người khác, bỏ nhà đi, vu khống anh đánh đập chị KH. Anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị KH. Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện nay quan hệ hôn nhân giữa chị KH và anh M chỉ tồn tại trên mặt pháp lý, thực tế hai bên đã có mâu thuẫn và đã sống ly thân. Vào ngày 16/12/2020, Tòa án đã tiến hành hòa giải, anh M đồng ý thuận tình ly hôn với chị KH vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị KH và anh M đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không

đạt được, nếu có níu kéo cho hai bên về chung sống cũng không mang lại hạnh phúc. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị KH, cho chị KH được ly hôn với anh M là phù hợp với thực tế và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- **Về con chung:** Tại phiên tòa, chị KH vẫn giữ nguyên sự thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên giữa chị và anh M như trong quá trình hòa giải, chị đề nghị Tòa án giao 02 cháu Cao Thị Lan Ánh và Cao Trí Cường cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục và đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000đ để anh M nuôi dưỡng cháu Cường; riêng cháu Cao Thị Lan Ánh đã nghỉ học, đi làm và có thu nhập. Phía anh M có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời trình bày không có khả năng nuôi dưỡng cháu Cao Trí Cường vì hiện nay sức khỏe yếu, khả năng lao động giảm không đảm bảo việc nuôi dưỡng cháu Cường. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Cao Trí Cường được anh M và chị gái trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng từ khi chị KH bỏ nhà ra sống riêng đến nay, việc học hành, ăn uống sinh hoạt đã ổn định. Phía chị KH hiện không có công việc và chỗ ở ổn định. Để đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất cho cháu Cường, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Cao Trí Cường và Cao Thị Lan Ánh cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và buộc chị KH cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000đ cho anh M nuôi dưỡng cháu Cường là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật. Riêng đối với cháu Cao Thị Lan Ánh đã đủ tuổi trưởng thành, có công việc và thu nhập riêng, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Quá trình điều tra, chị KH và anh M thống nhất xác, tài sản chung và nợ chung sẽ do hai bên tự thỏa thuận giải quyết, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa, chị KH giữ nguyên lời trình bày, vì vậy không xem xét đến.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Diễm KH phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36; Khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm KH.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Diễm KH và anh Cao Văn M ly hôn. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 31/3/1999 tại UBND xã LL, huyện ĐD chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

Giao 02 cháu Cao Thị Lan Ánh, sinh ngày: 30/6/2003 và Cao Trí Cường, sinh ngày: 26/8/2010 cho anh Cao Văn M trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục.

Chị Nguyễn Thị Diễm KH có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000đ để anh M nuôi dưỡng cháu Cao Trí Cường. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2020 cho đến khi cháu Cường tròn 18 tuổi.

Việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Diễm KH phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; tổng cộng chị KH phải chịu 600.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng do chị KH đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2017/0002738 ngày 27/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐD. Chị Nguyễn Thị Diễm KH còn phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Cao Văn M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo; riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (hoặc niêm yết) để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh L;
- VKS huyện ĐD;
- THA dân sự huyện ĐD;
- UBND xã LL;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Minh Nhựt

